

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Diệt,

Ông Vũ Đình Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh D, sinh năm 1995; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng (tại phiên tòa D khai: Lao động tự do); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân M và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Người chứng kiến: Anh Phạm Mạnh Q, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/02/2020, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra trên đoạn đường

thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen, biển kiểm soát 89 B1- 317.90 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, đối tượng khai họ, tên là: Lê Minh D, sinh năm 1995 ở thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên và phát hiện trong túi quần dài bên trái của D đang mặc có 01 gói nilon kích thước (02 x 02)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, D khai đó là ma túy đá D mua về sử dụng (niêm phong ký hiệu là M1). Cơ quan điều tra thu giữ quản lý của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89 B1- 317.90 và lập biên bản kiểm tra hành chính, niêm phong, quản lý các đồ vật có liên quan.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Minh D tại thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 81/MT-PC 09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng là 0,360 gam ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,281 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi M1.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 khi D đang chơi điện tử tại quán Internet N ở xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên thì có Lê Văn Đ, sinh năm 1996 là người cùng thôn với D đến quán chơi. Đ và D đi ra ngoài cửa quán nói chuyện, Đ nhờ D chở Đ đi có việc riêng, D đồng ý chở Đ đi. Theo D khai, trên đường đi Đ đưa cho D 500.000 đồng và nói D đi mua ma túy đá về cùng sử dụng, D đồng ý và cầm số tiền trên. Khi D chở Đ đến góc cây Đề của thôn Đ1 thì Đ xuống xe và nói chờ D ở đó, còn một mình D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi mua ma túy đá, khi tới đoạn đường vắng thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ2, huyện P thì D gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi D mua ma túy đá không, D trả lời có mua và D đã đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa 01 gói ma túy đá D nhận cho vào túi quần dài bên trái D đang mặc, quay lại chỗ Đ đứng đợi thì D bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra bắt giữ quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Lê Văn Đ xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 Đ ra quán Internet N ở xã Đ2, huyện P chơi thì gặp D đang chơi điện tử ở đấy, Đ có nhờ D chở ra ngã 5 xã Đ2 có việc, khi đến nơi thì Đ xuống xe đi có việc riêng còn D2 đi đâu Đ không biết. Đ không thừa nhận việc đưa 500.000 đồng cho D để mua ma túy đá sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D và Đ đối chất nhưng không chứng minh được việc Đ đưa tiền cho D đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Đ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do D không biết được tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu, nên cơ quan điều tra Công an huyện P đã xác minh đối tượng bán ma túy như D mô tả nhưng không xác định được.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSPC ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Minh D về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên

tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh D theo nội dung bản cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ 06 ngày bị cáo D đã bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; trả lại cho D 01 xe mô tô và 01 điện thoại thu giữ do không liên quan tội phạm; tịch thu số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong cho tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh D nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố trong cáo trạng. Bị cáo D tỏ thái độ rất hối hận và xin phải chịu mức hình phạt thấp nhất để phấn đấu cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Minh D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng Lê Minh Đ và người chứng kiến khi D bị bắt quả tang là ông Phạm Mạnh Q; phù hợp các vật chứng thu giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 14/02/2020, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên bị cáo Lê Minh D đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,360 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Lê Minh D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo D thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Minh D về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất

gây nghiện. Bản thân bị cáo D là người nghiện chất ma túy đá (Methamphetamine), biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại kinh tế gia đình, nhưng bị cáo không có quyết tâm cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn đi tìm mua ma túy đá cất giấu để sử dụng thỏa mãn cho ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo Lê Minh D nhân thân không có tiền án, tiền sự; trong lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải về sai phạm của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Xét bị cáo D là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật ma túy do cơ quan giám định hoàn lại là chất Nhà nước cấm, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng cũ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1- 317.90, nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp và đồ dùng, phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên giao trả lại cho bị cáo D.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Minh D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Minh D 01 (một) năm tù, được trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ; bị cáo Dũng còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 24

(hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo D.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng cũ và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 89B1- 317.90 nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen đã qua sử dụng

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Bị cáo Lê Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo D;
- TAND tỉnh Hưng Yên (qua phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền